TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa và tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 17/7/1977, tại tỉnh Thanh Hoá; số căn cước công dân: 038077002868; nơi đăng ký thường trú: Số 162, phường H, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2013 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe, danh dự người khác, phạt tiền 1.000.000 đồng (đã chấp hành xong).

Năm 2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (Nay là TAND khu vực 1 – Thanh Hoá) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Năm 2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (Nay là TAND khu vực 1 – Thanh Hoá) xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (Nay là TAND khu vực 1 – Thanh Hoá) xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (Nay là TAND khu vực 1 – Thanh Hoá) xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (Nay là TAND khu vực 1 – Thanh Hoá) xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Vi Văn L, sinh năm 1984. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/10/2025, tại bản N, xã Ch, tỉnh Thanh Hoá, Đội Đặc nhiệm PCMT&TP – Phòng nghiệp vụ, Đồn Biên phòng Q phối hợp với Công an xã Ch và Công an xã Q bắt quả tang bị cáo Lê Văn M đang cất giấu 408 viên Hồng phiến trong ba lô đang đeo trên người.

Ngoài ra, còn thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 12, bên trong chứa sim số 0929779136 (đã qua sử dụng); 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 giấy thông hành biên giới đều của Lê Văn M.

Quá trình điều tra M khai nguồn gốc số ma túy là do trước đó từng quen một người đàn ông tự xưng tên A Pó. Ngày 29/10/2025, Lê Văn M sang nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào để tìm việc làm. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/10/2025, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên M đã đến khu vực Km 11 của huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn, Lào (M không biết rõ địa chỉ cụ thể) để tìm A Pó, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Sau đó, M tìm gặp được A Pó ở đoạn đường mòn và hỏi mua 400 viên ma túy Hồng phiến. A Pó đồng ý bán và báo giá tiền 2.500.000 Kíp Lào. M đồng ý mua. A Pó bảo M đứng chờ rồi đi vào rừng lấy ma túy bán cho M. Khoảng 15 phút sau, A Pó quay lại đưa cho M 02 túi ni lông đựng ma túy hồng phiến. M cầm ma túy và đưa cho A Pó số tiền 2.500.000 Kíp Lào.

Sau khi mua được ma túy, M không kiểm đếm số ma túy bên trong mà cất vào túi quần bên phải đang mặc và tìm lấy 01 ống nhựa hình trụ tròn màu cam và màu đỏ, có dòng chữ RICH và 02 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng bạc có kích thước khác nhau. Chia số ma túy vừa mua được vào bên trong các ống này

rồi cất vào ba lô mang theo. M để lẻ ra 05 viên hồng phiến để sử dụng dần cho bản thân. Trên đường đi đến khu vực bản Bó, cụm Mường Cáng, huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn (nước CHDCND Lào), M sử dụng 03 viên hồng phiến, 02 viên hồng phiến còn lại M bọc trong túi ni lông nhỏ bỏ vào trong ba lô và đi bộ về hướng biên giới Việt Nam.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/10/2025, khi M đang di chuyển trên đường qua khu vực mốc 294 khoảng 800 mét về phía Việt Nam thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng và Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Tại bản kết luận giám định số 4212/KL-KTHS ngày 02/11/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định:

- 69 viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong ống nhựa hình trụ tròn màu cam và đỏ có dòng chữ RICH, của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,057 gam, loại Methamphetamine;

- 42 viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong ống kim loại hình trụ tròn màu trắng bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,305 gam, loại Methamphetamine;

- 01 một viên nén hình trụ tròn màu xanh chứa trong ống kim loại màu trắng bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,099 gam, loại Methamphetamine.

- 29 viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong ống kim loại hình trụ tròn màu trắng bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 29,826 gam, loại Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh chứa trong ống kim loại hình trụ tròn màu trắng bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,196 gam, loại Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong gói ni lông màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,204 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tự xưng là A Pó đã bán ma túy cho Lê Văn M, M khai không biết cụ thể họ tên, địa chỉ, chỉ biết là người nước Lào, khoảng 30 tuổi, việc mua bán lại diễn ra ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và cũng không có ai chứng kiến, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng C và 01 Giấy thông hành đều là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo M,

nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo M quản lý, sử dụng thông qua mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Bình. Các vật chứng còn lại vẫn đang tiếp tục bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Thanh Hoá chờ xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 01E/CT-VKSKV13 ngày 08/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/10/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 ba lô màu đen, đỏ; trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động Iphone 12, kèm sim do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại bản N, xã Ch, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lê Văn M đã cất giấu 408 viên ma tuý Hồng phiến trong ba lô đang đeo trên người, có tổng khối lượng 41,687 gam, loại Methamphetamine. Số ma tuý này Lê Văn M mua từ một người đàn ông không quen biết, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn M như trên đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 10 năm đến 15 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma tuý để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 05 lần bị Toà án xét xử, trong đó có 03 lần xét xử về tội trộm cắp tài sản, 02 lần xét xử về tội ma tuý, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù ở mức nghiêm khắc để răn đe bị cáo, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng còn lại sau giám định gồm: 65 viên nén hình trụ tròn màu hồng, có tổng khối lượng 6,654 gam, trong 01 ống nhựa hình trụ tròn màu cam và màu đỏ, có dòng chữ RICH; 39 viên nén hình trụ tròn màu hồng, có tổng khối lượng 3,992 gam, trong 01 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng bạc; 280 viên nén hình trụ tròn màu hồng, có tổng khối lượng 28,597 gam, trong 01 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng bạc; 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, có khối lượng 0,104 gam, trong 01 gói nilon màu trắng, đều là ma tuý, loại Methamphetamine là vật phẩm cấm lưu hành, cùng bao gói niêm phong; tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS2-2004162, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ba lô màu đen, đỏ của bị cáo M, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12, kèm sim do không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lê Văn M 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/10/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS2-2004162, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ba lô màu đen, đỏ của bị cáo M, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động Iphone 12 (kèm 01 sim điện thoại), do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(*Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng